

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Số: 362/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 1980

NGHỊ QUYẾT

CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ SỐ 362/CP NGÀY 29 THÁNG 11 NĂM 1980 VỀ VIỆC HỢP TÁC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VỚI CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Những năm vừa qua, theo kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá, các ngành các cấp đã có nhiều cố gắng phát triển sản xuất, mở mang các vùng kinh tế mới, phân bố lại sức lao động, sắp xếp việc làm cho hàng triệu người; nạn thất nghiệp ở các thành thị miền Nam đã từng bước được giải quyết; hàng chục vạn thanh niên được đào tạo nghề nghiệp ở trong và ngoài nước.

Trong kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá 5 năm sắp tới, một nhiệm vụ hết sức nặng nề và cấp bách được đặt ra là phải tiếp tục phát huy tiềm năng to lớn về sức lao động của nước ta. Các ngành các cấp đều phải có những nỗ lực rất lớn trong công việc này, nhưng với cơ sở vật chất và kỹ thuật có hạn của một nước chậm phát triển trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, tiềm lực lao động rất to lớn của đất nước chưa phải là sẽ được tận dụng hết được trong một vài kế hoạch 5 năm.

Trong lúc đó, các nước thành viên trong Hội đồng tương trợ kinh tế, nhất là Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội phát triển, lại thiếu lao động. Trước tình hình nói trên, vấn đề hợp tác giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa về việc sử dụng lao động được đặt thành vấn đề bức thiết cho cả nước ta và các nước anh em. Thông qua việc hợp tác này, ta có thể giải quyết việc làm và đào tạo nghề nghiệp cho một bộ phận thanh niên ta trong điều kiện các cơ sở kinh tế trong nước chưa thu hút được hết.

Xuất phát từ lợi ích trên đây, Hội đồng Chính phủ trong phiên họp của Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 8 tháng 8 năm 1980, sau khi nghe Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Lao

động báo cáo tình hình đàm phán và ký kết hiệp định về hợp tác sử dụng lao động nước ta với một số nước xã hội chủ nghĩa đã quyết định:

I. NGUYÊN TẮC VÀ MỤC ĐÍCH

Nước ta mở rộng việc hợp tác sử dụng lao động với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, bằng nhiều hình thức và nhằm các mục đích sau đây:

1. Giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận thanh niên ta.
2. Thông qua hợp tác sử dụng lao động, nhờ các nước anh em đào tạo giúp ta một đội ngũ lao động có tay nghề vững, đáp ứng được yêu cầu phát triển nền kinh tế nước ta sau này.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN TUYỂN CHỌN

1. Quân nhân xuất ngũ hàng năm.
2. Học sinh tốt nghiệp các trường chuyên nghiệp chưa bố trí sử dụng hết. Những học sinh tốt nghiệp các trường đào tạo ở ngoài nước (kể cả trường đại học và trường dạy nghề) nếu trong nước chưa có yêu cầu thì cũng bố trí ở lại làm việc ở các nước để bồi dưỡng nâng cao trình độ.
3. Tuyển một tỷ lệ cần thiết những công nhân, cán bộ đang ở trong biên chế để làm nòng cốt. Khi tuyển cần tính toán chặt chẽ, không được để ảnh hưởng đến sản xuất của các xí nghiệp, (trước hết tuyển người ở những xí nghiệp do sắp xếp lại sản xuất mà thừa công nhân, cán bộ chưa có yêu cầu sử dụng trong những năm trước mắt).
4. Thanh niên chưa có việc làm, học sinh trong độ tuổi lao động đã thôi học ở các trường phổ thông ở các thành phố, thị xã và những vùng đông dân, bình quân ruộng đất thấp, trước hết là các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh và các khu công nghiệp tập trung. Việc tuyển chọn trước hết là lấy trong số con liệt sĩ, cán bộ, công nhân, viên chức.
5. Dành một tỉ lệ cần thiết nhằm thực hiện chính sách đối với một số đối tượng ở các địa phương.

Trong việc tuyển chọn cần chú ý có tỷ lệ nam, nữ thích đáng tùy theo yêu cầu bố trí công việc đối với từng loại ngành nghề.

6. Về tiêu chuẩn tuyển chọn những người đưa đi làm việc ở nước ngoài phải là những người tốt, không có tiền án, có đủ sức khoẻ, và trình độ văn hoá đáp ứng yêu cầu về nghề nghiệp mà nước sử dụng lao động đề xuất.

Việc tuyển chọn phải chặt chẽ, hết sức phòng ngừa và kịp thời ngăn chặn tệ móc ngoặc hối lộ..., đưa những người xấu hoặc không đủ tiêu chuẩn đi làm việc ở các nước anh em.

III. VỀ SỐ LƯỢNG VÀ THỜI GIAN LÀM VIỆC

Hiện nay, qua đàm phán ta đã ký hiệp định chính thức hoặc thoả thuận bước đầu về số lượng lao động đưa sang làm việc tại một số nước anh em, trước mắt trong thời gian từ năm 1980 đến 1985, ta cần cố gắng đưa người sang làm việc ở các nước theo số lượng đã thoả thuận, đồng thời trong quá trình thực hiện, cần tìm hiểu thêm nhu cầu của các nước, và tìm ra nhiều hình thức hợp tác thích hợp đáp ứng đầy đủ hơn nữa số lượng lao động mà các nước anh em yêu cầu.

Trong trường hợp có thể thực hiện nhiều hơn số trước đây đã thoả thuận với các nước anh em, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Lao động cần cân đối kỹ các mặt, và báo cáo Thủ tướng Chính phủ để quyết định bổ sung trong kế hoạch hàng năm.

Về thời gian lưu lại làm việc ở mỗi nước, phải tuỳ theo yêu cầu của nước sử dụng lao động và tình hình phát triển kinh tế của ta mà xác định cho sát.

IV. VỀ NGÀNH, NGHỀ

Nước ta gửi người đi làm việc ở các nước xã hội chủ nghĩa vừa là để đáp ứng yêu cầu của bạn, vừa là để đáp ứng yêu cầu trước mắt và đạt tới những lợi ích lâu dài của ta. Vì vậy việc sắp xếp thanh niên ta vào làm việc ở ngành nghề nào, ta cần khéo kết hợp yêu cầu của ta với việc đáp ứng tích cực yêu cầu của các nước anh em. Thông qua sử dụng lao động, nước bạn sẽ đào tạo nghề nghiệp cho thanh niên ta. Các ngành có liên quan của ta cần phối hợp chặt chẽ, nắm lại tình hình và cố gắng tìm hiểu kỹ hơn khả năng và sở trường của từng nước anh em về ngành, nghề kỹ thuật cụ thể để có kế hoạch toàn diện, kết hợp chặt chẽ các hình thức gửi người đi đào tạo ở các trường đại học, trường dạy nghề, hợp tác sản xuất đối với từng sản phẩm ... với việc hợp tác sử dụng lao động này để đặt vấn đề với từng nước anh em giúp đỡ ta

đào tạo công nhân, cán bộ, phù hợp với yêu cầu xây dựng các ngành công nghiệp mới trong từng thời kỳ kế hoạch sau này.

Về hình thức bố trí lao động làm việc ở các nước thì tùy các nước anh em sắp xếp, có thể bố trí người lao động của ta cùng làm ở một tổ sản xuất, một cơ sở sản xuất, một dây chuyền công nghệ, một phân xưởng, một cửa hàng, một bệnh viện... hoặc có thể xen ghép vào các đơn vị sẵn có, ta không đòi hỏi phải bố trí theo yêu cầu của ta, gây khó khăn cho đơn vị sử dụng lao động của nước anh em.

V. VỀ CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ

a. Về chế độ lương và phụ cấp cho người lao động:

Việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở các nước xã hội chủ nghĩa vừa là xuất phát từ lợi ích lâu dài của đất nước và lợi ích trước mắt của người lao động, vừa là nhiệm vụ hợp tác quốc tế. Các nước anh em đã thoả thuận trả lương, bảo hiểm xã hội và các khoản phụ cấp khác cho người lao động Việt Nam sang làm việc ở các nước đó giống như hoặc tương đương thu nhập của người lao động nước anh em làm cùng ngành nghề. Ta không đòi hỏi chính sách đãi ngộ của nước này đối với người lao động của ta phải giống như nước khác vì mỗi nước có hoàn cảnh và chính sách khác nhau. Các cấp, các ngành cần làm cho những người đi lao động và gia đình họ hiểu rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ ta cũng như hiểu rõ hoàn cảnh và yêu cầu của các nước anh em trong cộng đồng kinh tế xã hội chủ nghĩa để có thái độ cho đúng đắn. Các ngành hữu quan của ta cần tiếp tục làm việc để ký hiệp định chính thức với Liên Xô và một số nước anh em khác trong thời gian sớm nhất, không nên tính toán chi li, so sánh thiệt hơn giữa nước này với nước khác, làm ảnh hưởng đến mục đích lớn của việc hợp tác.

b. Về trách nhiệm của người lao động:

Người lao động có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm chỉnh hiệp định về hợp tác lao động mà Chính phủ ta đã ký với Chính phủ các nước anh em; thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng lao động mà người lao động đã ký với xí nghiệp nước anh em; thực hiện nghiêm chỉnh các điều cam kết mà người lao động đã ký với cơ quan lao động trong nước.